

Số: 306 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 02 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn
phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số
61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 2321/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thay thế
trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nhà ở; hoạt động xây
dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 17/TTr-SXD ngày
24/01/2024 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Xây dựng, UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ nội dung phê duyệt đối với các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tương ứng đã được ban hành kèm theo Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 09/10/2020, Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 03/12/2021, Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Cổng TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP5, TT, VP11. 

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Nghị

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, UBND CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 02 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

STT	Tên quy trình nội bộ
	Lĩnh vực Nhà ở
1	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án không sử dụng nguồn vốn hoặc hình thức quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 6 Điều 99 của Luật PPP số 64/2020/QH14 trên phạm vi địa bàn
	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng
2	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương
	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng
3	Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh
4	Thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh
5	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài
6	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài
7	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
8	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
9	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công

	trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
10	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
11	Thủ tục Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
12	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
13	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III
14	Thủ tục cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III
15	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)
16	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin)
17	Thủ tục cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III
18	Thủ tục cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân là người nước ngoài
19	Thủ tục cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III
20	Thủ tục cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III.
21	Thủ tục cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)
22	Thủ tục cấp cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)
23	Thủ tục cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III
24	Thủ tục cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	Tên quy trình nội bộ
1	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị /Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ
2	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ
3	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ
4	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ
5	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ
6	Thủ tục Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ

Phần II NỘI DUNG CỤ THỂ

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

Lĩnh vực Nhà ở

1. Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án không sử dụng nguồn vốn hoặc hình thức quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 6 Điều 99 của Luật PPP số 64/2020/QH14 trên phạm vi địa bàn.

- Mã số TTHC: 1.007762.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 30 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. - Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị thẩm định giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội theo mẫu tại Phụ lục I Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; - Hồ sơ pháp lý của chủ đầu tư (bao gồm: Căn cứ pháp lý của Dự án; tổng quan về dự án); - Phương án xác định giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội do chủ đầu tư xây dựng.	0,5 ngày	Giấy hẹn và trả kết quả.

Bước 2	Sở Xây dựng	Giám đốc Sở	Duyệt, chuyển hồ sơ tới Phòng Quản lý Nhà & Vật liệu xây dựng	01 ngày	
Bước 3	Phòng QLN&VLXD	Trưởng phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới Chuyên viên phụ trách giải quyết	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Chuyên viên phụ trách thẩm định hồ sơ: Xử lý, thẩm định hồ sơ, Xác minh (nếu có), Niêm yết, công khai (nếu có), Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có); Tổng hợp, báo cáo thẩm định trình Trưởng phòng xem xét quyết định thụ lý giải quyết (đối với hồ sơ đạt yêu cầu) hoặc chuyển trả hồ sơ đề nghị bổ sung hoàn thiện (đối với hồ sơ chưa đạt yêu cầu).	23,5 ngày	Văn bản thông báo kết quả thẩm định
Bước 5		Trưởng phòng	Trưởng phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở xem xét quyết định.	02 ngày	Văn bản thông báo kết quả thẩm định
Bước 6		Lãnh đạo Sở	Xem xét, Ký văn bản thông báo kết quả thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội. Chuyển văn thư phát hành văn bản.	02 ngày	Văn bản thông báo kết quả thẩm định
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Trả kết quả	0,5 ngày	

Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng

1. Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương

- Mã số TTHC: 1.009794.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành	Công chức Sở Xây	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	0,5 ngày	- Báo cáo hoàn thành thi công

	chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	dựng	- Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. - Hồ sơ gồm: + Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng; + Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng.		xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.
	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Duyệt, chuyển Chi cục Giám định xây dựng.	0,5 ngày	- Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng theo phụ lục VIb ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.
Bước 2		Lãnh đạo Chi cục	Duyệt, chuyển phòng chuyên môn.	0,5 ngày	
Bước 3	Chi cục Giám định xây dựng	Phòng chuyên môn	- Thực hiện kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành công trình: + Kiểm tra hồ sơ hoàn thành công trình theo Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng theo phụ lục VIb ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. + Kiểm tra hiện trường thi công xây dựng công trình. - Trong quá trình kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền được quyền yêu cầu chủ đầu tư và các bên có liên quan giải trình, khắc phục các tồn tại (nếu có) và yêu cầu thực hiện thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình (nếu cần thiết).	14,5 ngày	
Bước 4		Phòng chuyên môn	Dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng trình Lãnh đạo Chi cục Giám định xây dựng.	2,5 ngày	Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu

Bước 5	Chi cục Giám định xây dựng	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng, chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh qua phần mềm Dịch vụ công trực tuyến.	01 ngày	hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo phụ lục V kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả.	0,5 ngày	

Lĩnh vực Hoạt động xây dựng

1. Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh

- Mã số TTHC: 1.009972.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: Dự án nhóm A: 30 ngày; Dự án nhóm B: 25 ngày; Dự án nhóm C: 15 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. - Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo	0,5 ngày	Giấy hẹn và trả kết quả

			phương thức đối tác công tư. - Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu). - Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng. - Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường). Các thủ tục về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày làm việc. Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thực hiện thủ tục lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của thiết kế cơ sở theo cơ chế một cửa liên thông khi thẩm		
--	--	--	--	--	--

			định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thì chủ đầu tư nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. - Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có). - Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có). - Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án. - Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra. - Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu xem xét tổng mức đầu tư, hồ		
--	--	--	--	--	--

			sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).		
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Duyệt, chuyển phòng chuyên môn	01 ngày	
Bước 3	Phòng Quản lý xây dựng/ Phòng HTKT & phát triển đô thị	Lãnh đạo phòng	Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên trực tiếp thực hiện thẩm định.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Chuyên viên kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ đầy đủ theo quy định) thì tiến hành thẩm định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng có văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ theo quy định. Chuyên viên thẩm định hồ sơ, soạn thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định.	- Dự án nhóm A: 23,5 ngày; - Dự án nhóm B: 19,5 ngày; - Dự án nhóm C: 10,5 ngày.	
Bước 5		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt nội dung thẩm định hồ sơ của chuyên viên, trình ký duyệt	0,5 ngày	
Bước 6	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Xét duyệt văn bản thẩm định, ký duyệt	- Dự án nhóm A: 03 ngày; - Dự án nhóm B: 02 ngày; - Dự án nhóm C: 01 ngày.	Văn bản thông báo kết quả thẩm định
Bước 7	Văn phòng Sở	Chuyên viên	Kiểm tra thể thức, chuyển văn thư cấp số, đóng dấu chuyển kết quả về cho cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	0,5 ngày	

Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	
--------	--	-----------------------------	-------------	----------	--

2. Thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh

- Mã số TTHC: 1.009973.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; 20 ngày đối với công trình còn lại.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; - Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế	0,5 ngày	Giấy hẹn và trả kết quả

			xây dựng của nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường) và các văn bản khác có liên quan. Thủ tục về phòng cháy và chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước, thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày làm việc; - Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định; - Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có); - Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu thẩm định dự toán xây dựng, ngoài các nội dung quy định tại nêu trên, hồ sơ phải có thêm dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá,		
--	--	--	--	--	--

			định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có). - Đối với thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, chủ đầu tư phải nộp báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình (trường hợp công trình đã thi công xây dựng).		
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Duyệt, chuyển phòng chuyên môn	01 ngày	
Bước 3	Phòng Quản lý xây dựng/ Phòng HTKT & phát triển đô thị	Lãnh đạo phòng	Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên trực tiếp thực hiện thẩm định.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Chuyên viên kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ đầy đủ theo quy định) thì tiến hành thẩm định. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng có văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ theo quy định. Chuyên viên thẩm định hồ sơ, soạn thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định.	- Công trình cấp I: 34,5 ngày. - Công trình cấp II, III: 24,5 ngày; - Công trình còn lại: 14,5 ngày.	
Bước 5		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt nội dung thẩm định hồ sơ của chuyên viên, trình ký duyệt	0,5 ngày	
Bước 6	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Xét duyệt văn bản thẩm định, ký duyệt	02 ngày	Văn bản thông báo kết quả thẩm định
Bước 7	Văn phòng Sở	Chuyên viên	Kiểm tra thể thức, chuyển văn thư cấp số, đóng dấu chuyển kết quả về cho cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	0,5 ngày	
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành	Công chức	Trả kết quả	0,5 ngày	

	chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Sở Xây dựng			
--	-------------------------------------	----------------	--	--	--

3. Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài

- Mã số TTHC: 1.011998.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo Mẫu số 01 (đối với tổ chức) hoặc Mẫu số 04 (đối với cá nhân) Phụ lục số III Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Đơn phải làm bằng tiếng Việt. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử về kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hợp pháp (nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam). - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức và chứng chỉ hành nghề (nếu có) của nước nơi mà nhà thầu nước ngoài mang quốc tịch cấp và phải được hợp	0,5 ngày	Giấy hẹn và trả kết quả

			pháp hóa lãnh sự. trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước có liên quan là thành viên có quy định về miễn trừ hợp pháp hóa lãnh sự. - Chứng chỉ hành nghề (nếu có) của nước mà nhà thầu mang quốc tịch cấp, được dịch ra tiếng Việt, bản dịch được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. - Biểu báo cáo kinh nghiệm hoạt động liên quan đến các công việc nhận thầu theo Mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử báo cáo tổng hợp kiểm toán tài chính trong 03 năm gần nhất (đối với trường hợp không thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu). - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử Hợp đồng liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc hợp đồng chính thức hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà thầu phụ Việt Nam để thực hiện công việc nhận thầu đã có trong hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ chào thầu) nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. - Giấy ủy quyền hợp pháp đối với người không phải là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử quyết định phê duyệt dự án hoặc quyết định đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư của dự án/công trình.		
--	--	--	---	--	--

Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Duyệt, chuyển phòng chuyên môn.	01 ngày	
Bước 3	Phòng Quản lý xây dựng	Lãnh đạo phòng	Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên trực tiếp xem xét hồ sơ.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Chuyên viên kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ đầy đủ theo quy định) thì tiến hành xem xét hồ sơ. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Chuyên viên báo cáo lãnh đạo phòng có văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ theo quy định. Chuyên viên xem xét hồ sơ, soạn thảo Quyết định cấp Giấy phép hoạt động xây dựng.	14,5 ngày	
Bước 5		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt nội dung, trình ký duyệt Quyết định	0,5 ngày	
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở	Xét duyệt văn bản, ký duyệt	02 ngày	Quyết định cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài
Bước 7	Văn phòng Sở	Chuyên viên	Kiểm tra thể thức, chuyển văn thư cấp số, đóng dấu chuyển kết quả về cho cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh.	0,5 ngày	
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	

4. Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài

- Mã số TTHC: 1.011977.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng theo Mẫu số 08 Phụ lục số III Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. - Các tài liệu chứng minh cho nội dung đề nghị điều chỉnh. Các tài liệu phải được dịch ra tiếng Việt và được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.	0,5 ngày	Giấy hẹn và trả kết quả
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Duyệt, chuyển phòng chuyên môn.	01 ngày	
Bước 3	Phòng Quản lý xây dựng	Lãnh đạo phòng	Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên trực tiếp xem xét hồ sơ.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Chuyên viên kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ (hồ sơ đầy đủ theo quy định) thì tiến hành xem xét hồ sơ. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ: Chuyên viên báo cáo lãnh đạo phòng có văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lại hồ sơ theo quy định.	14,5 ngày	

			Chuyên viên xem xét hồ sơ, soạn thảo Quyết định điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng.		
Bước 5		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt nội dung, trình ký duyệt Quyết định	0,5 ngày	
Bước 6	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở	Xét duyệt văn bản, ký duyệt	02 ngày	Quyết định cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài
Bước 7	Văn phòng Sở	Chuyên viên	Kiểm tra thể thức, chuyển văn thư cấp số, đóng dấu chuyển kết quả về cho cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	0,5 ngày	
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	

5. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).

- Mã số TTHC: 1.009974.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực	0,5 ngày	- Giấy hẹn và trả kết quả. - Đơn đề nghị cấp giấy phép

	HTDN tỉnh		tuyển cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP (riêng đối với mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn thì tiêu đề của đơn đổi thành “Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn”). Thành phần hồ sơ khác cho từng loại công trình, cụ thể như sau: (1.1) Đối với công trình không theo tuyển: - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án,		theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
--	-----------	--	--	--	--

			mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. - Trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu. (1.2) Đối với công trình theo tuyến: - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến hoặc Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu,		
--	--	--	---	--	--

			bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm: sơ đồ vị trí tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình; bản vẽ các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. (1.3) Đối với công trình tôn giáo: - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ		
--	--	--	--	--	--

			môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. - Trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu. - Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan chuyên môn về tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Công trình tôn giáo thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan		
--	--	--	--	--	--

			quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa. (1.4) Đối với công trình tín ngưỡng: - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo bản vẽ thẩm duyệt trong trường hợp pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có yêu cầu; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp pháp luật về xây dựng có yêu cầu, gồm: + Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình; + Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình; + Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện; + Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề. - Văn bản của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng đối với công trình tín ngưỡng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng. - Công trình tín ngưỡng thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ		
--	--	--	--	--	--

			quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa. (1.5) Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng: - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. - Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công		
--	--	--	---	--	--

			trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa. - Trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu. (1.6) Đối với công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế: - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo		
--	--	--	--	--	--

			cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. - Các điều khoản quy định của Hiệp định hoặc thỏa thuận đã được ký kết với Chính phủ Việt Nam.		
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Lãnh đạo phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; Tổng hợp ý kiến cơ quan liên quan trong trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có); Trình lãnh đạo phòng kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở xem xét ký	16 ngày	Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp

			duyet.		giấy phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.
Bước 5	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt giấy phép xây dựng	2 ngày	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	

6. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

- Mã số TTHC: 1009975.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. - Một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật.	0,5 ngày	- Giấy hẹn và trả kết quả. - Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

			- Bản vẽ hiện trạng của các bộ phận công trình dự kiến sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (kích thước tối thiểu 10x15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo. Thành phần hồ sơ khác cho từng loại công trình, cụ thể như sau: (1.1) Đối với công trình không theo tuyến: - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các		
--	--	--	---	--	--

			mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. - Trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu. (1.2) Đối với công trình theo tuyến: - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến hoặc Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật		
--	--	--	---	--	--

			về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm: sơ đồ vị trí tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình; bản vẽ các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. (1.3) Đối với công trình tôn giáo: - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo		
--	--	--	--	--	--

			nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. - Trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu. - Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan chuyên môn về tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Công trình tôn giáo thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di		
--	--	--	---	--	--

			sản văn hóa. (1.4) Đối với công trình tín ngưỡng: - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo bản vẽ thẩm duyệt trong trường hợp pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có yêu cầu; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp pháp luật về xây dựng có yêu cầu, gồm: + Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình; + Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình; + Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện; + Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề. - Văn bản của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng đối với công trình tín ngưỡng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng. - Công trình tín ngưỡng thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật		
--	--	--	---	--	--

			về di sản văn hóa. (1.5) Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng: - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt mỏng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. - Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa.		
--	--	--	---	--	--

			- Trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu. (1.6) Đối với công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế: - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản		
--	--	--	---	--	--

			4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. - Các điều khoản quy định của Hiệp định hoặc thỏa thuận đã được ký kết với Chính phủ Việt Nam.		
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Lãnh đạo phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; Tổng hợp ý kiến cơ quan liên quan trong trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có); Trình lãnh đạo phòng kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký	16 ngày	Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp

			duyet.		giấy phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.
Bước 5	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt giấy phép xây dựng	2 ngày	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	

7. Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

- Mã số TTHC: 1.009976.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. - Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về sở hữu công trình theo	0,5 ngày	- Giấy hẹn và trả kết quả. - Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

			quy định của pháp luật. - Bản vẽ hoàn công công trình (nếu có) hoặc bản vẽ thiết kế mô tả thực trạng công trình được di dời, gồm mặt bằng, mặt cắt móng và bản vẽ kết cấu chịu lực chính; bản vẽ tổng mặt bằng địa điểm công trình sẽ được di dời tới; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng tại địa điểm công trình sẽ di dời đến. - Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện. - Phương án di dời do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện gồm: + Phần thuyết minh về hiện trạng công trình và khu vực công trình sẽ được di dời đến; giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng phương tiện, thiết bị, nhân lực; giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời; tổ chức, cá nhân thực hiện di dời công trình; + Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình.		
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Lãnh đạo phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; Tổng hợp ý kiến cơ quan liên quan trong trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có); Trình lãnh đạo phòng kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký	16 ngày	Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép

			duyet.		xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.
Bước 5	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt giấy phép xây dựng	2 ngày	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	

8. Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

- Mã số TTHC: 1.009977.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị	0,5 ngày	- Giấy hẹn và trả kết quả. - Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

			điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt điều chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế đối với trường hợp thiết kế không do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.		
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Lãnh đạo phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.		
Bước 4		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; Tổng hợp ý kiến cơ quan liên quan trong trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có); Trình lãnh đạo phòng kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt.	16,5 ngày	Giấy phép xây dựng được điều chỉnh kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng
Bước 5		Lãnh đạo Sở	Ký duyệt giấy phép xây dựng	2 ngày	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	

9. Thủ tục Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

- Mã số TTHC: 1.009978.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.	0,5 ngày	- Giấy hẹn và trả kết quả. - Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Lãnh đạo phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; Tổng hợp ý kiến cơ quan liên quan trong trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có); Trình lãnh đạo phòng kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt.	2 ngày	Giấy phép xây dựng được gia hạn

Bước 5	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt giấy phép xây dựng	1 ngày	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	

10. Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).

- Mã số TTHC: 1.009979.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).	0,5 ngày	- Giấy hẹn và trả kết quả. - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Lãnh đạo phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; Tổng hợp ý kiến cơ quan liên quan trong trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có); Trình lãnh đạo phòng kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt.	2 ngày	Giấy phép xây dựng được cấp lại
Bước 5		Lãnh đạo Sở	Ký duyệt giấy phép xây dựng	1 ngày	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	

11. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III

- Mã số TTHC: 1.009982.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm:	0,5 ngày	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021

		- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục VII Nghị định số 35/2023/NĐ-CP. - 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng. - Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình, bản chính để đối chiếu: Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp; trường hợp trên văn bằng không ghi chuyên ngành đào tạo thì phải nộp kèm bảng điểm để làm cơ sở kiểm tra, đánh giá. Đối với bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. - Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai; - Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu:		của Chính phủ
--	--	---	--	---------------

			Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài. - Bản sao kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.		
Bước 2	Sở Xây dựng	Giám đốc	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	01 ngày	
Bước 3	Phòng QLN & VLXD	Trưởng phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ và báo cáo Trưởng phòng. Trưởng phòng báo cáo đồng chí Chủ tịch hội đồng về dự kiến thời gian tổ chức họp hội đồng để xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	09 ngày	
Bước 5	Sở Xây dựng	Chủ tịch HĐ	Ký giấy mời chuyển tới các thành viên hội đồng	0,5 ngày	
Bước 6	Hội đồng xét cấp CCHN, CCNL	Chủ tịch HĐ	Tổ chức họp hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo kế hoạch. Trình Giám đốc Sở ra quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định	01 ngày	
Bước 7	Sở Xây dựng	Giám đốc	Ký duyệt quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	02 ngày	
Bước 8	Phòng QLN & VLXD	Chuyên viên	Tiến hành truy cập trang <i>nangluchdxd.gov.vn</i> và tiến hành cập nhật thông tin, cấp mã tự động theo quy định. Sau khi có mã tiến hành in chứng chỉ, trình ký, đóng dấu.	03 ngày	
Bước 9	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký chứng chỉ.	02 ngày	Chứng chỉ Theo mẫu của Bộ Xây
Bước 10	Trung tâm	Công chức	Trả kết quả	0,5 ngày	

	Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Sở Xây dựng			dụng
--	--	-------------	--	--	------

12. Thủ tục cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III

- Mã số TTHC: 1.009983.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục VII Nghị định số 35/2023/NĐ-CP. - 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng. - Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng: Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ	0,5 ngày	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ

			đề nghị cấp: trường hợp trên văn bằng không ghi chuyên ngành đào tạo thì phải nộp kèm bảng điểm để làm cơ sở kiểm tra, đánh giá. - Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp; trường hợp trên văn bằng không ghi chuyên ngành đào tạo thì phải nộp kèm bảng điểm để làm cơ sở kiểm tra, đánh giá. - Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng. - Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai: - Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài. - Bản sao kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.		
--	--	--	--	--	--

Bước 2	Sở Xây dựng	Giám đốc	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	01 ngày	
Bước 3	Phòng QLN & VLXD	Trưởng phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ và báo cáo Trưởng phòng. Trưởng phòng báo cáo đồng chí Chủ tịch hội đồng về dự kiến thời gian tổ chức họp hội đồng để xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	09 ngày	
Bước 5	Sở Xây dựng	Chủ tịch HĐ	Ký giấy mời chuyển tới các thành viên hội đồng	0,5 ngày	
Bước 6	Hội đồng xét cấp CCHN, CCNL	Chủ tịch HĐ	Tổ chức họp hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo kế hoạch. Trình Giám đốc Sở ra quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định	01 ngày	
Bước 7	Sở Xây dựng	Giám đốc	Ký duyệt quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	02 ngày	
Bước 8	Phòng QLN & VLXD	Chuyên viên	Tiến hành truy cập trang nangluchdxd.gov.vn và tiến hành cập nhật thông tin, cấp mã tự động theo quy định. Sau khi có mã tiến hành in chứng chỉ, trình ký, đóng dấu.	03 ngày	
Bước 9	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký chứng chỉ.	02 ngày	
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	Chứng chỉ Theo mẫu của Bộ Xây dựng

13. Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (Trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)

- Mã số TTHC: 1.009984.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. - 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng. - Bản gốc chứng chỉ hành nghề còn thời hạn nhưng bị hư hỏng. Trường hợp bị mất chứng chỉ hành nghề thì phải có cam kết của người đề nghị cấp lại; - Trong trường hợp cấp lại chứng chỉ nhưng lĩnh vực cấp có thay đổi nội dung thì bổ sung các tài liệu sau: + Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp. Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy	0,5 ngày	Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ

			định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. + Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai. + Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài;		
Bước 2	Sở Xây dựng	Giám đốc	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	01 ngày	
Bước 3	Phòng QLN & VLXD	Trưởng phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ và báo cáo Trưởng phòng. Trưởng phòng báo cáo đồng chí Chủ tịch hội đồng về dự kiến thời gian tổ chức họp hội đồng để xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	3,5 ngày	
Bước 5	Sở Xây dựng	Chủ tịch HĐ	Ký giấy mời chuyển tới các thành viên hội đồng	0,5 ngày	

Bước 6	Hội đồng xét cấp CCHN, CCNL	Chủ tịch HĐ	Tổ chức họp hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo kế hoạch. Trình Giám đốc Sở ra quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định	01 ngày	
Bước 7	Sở Xây dựng	Giám đốc	Ký duyệt quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	01 ngày	
Bước 8	Phòng QLN & VLXD	Chuyên viên	Tiến hành truy cập trang <i>nangluchdxd.gov.vn</i> và tiến hành cập nhật thông tin, cấp mã tự động theo quy định. Sau khi có mã tiến hành in chứng chỉ, trình ký, đóng dấu.	0,5 ngày	
Bước 9	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký chứng chỉ.	1 ngày	
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	Chứng chỉ Theo mẫu của Bộ Xây dựng

14. Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin).

- Mã số TTHC: 1.009985.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng.	0,5 ngày	Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định

	HTDN tỉnh		Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục VII Nghị định số 35/2023/NĐ-CP. - 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng. - Bản gốc chứng chỉ hành nghề còn thời hạn nhưng bị ghi sai thông tin.		số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ
Bước 2	Sở Xây dựng	Giám đốc	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	01 ngày	
Bước 3	Phòng QLN & VLXD	Trưởng phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ và báo cáo Trưởng phòng. Trưởng phòng báo cáo đồng chí Chủ tịch hội đồng về dự kiến thời gian tổ chức họp hội đồng để xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	3,5 ngày	
Bước 5	Sở Xây dựng	Chủ tịch HĐ	Ký giấy mời chuyển tới các thành viên hội đồng	0,5 ngày	
Bước 6	Hội đồng xét cấp CCHN, CCNL	Chủ tịch HĐ	Tổ chức họp hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo kế hoạch. Trình Giám đốc Sở ra quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định	1 ngày	
Bước 7	Sở Xây dựng	Giám đốc	Ký duyệt quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	1 ngày	
Bước 8	Phòng QLN & VLXD	Chuyên viên	Tiến hành truy cập trang <i>nangluchdxd.gov.vn</i> và tiến hành cập nhật thông tin, cấp mã tự động theo quy định. Sau khi có mã tiến hành in chứng chỉ, trình ký, đóng dấu.	0,5 ngày	

Bước 9	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký chứng chỉ.	1 ngày	Chứng chỉ Theo mẫu của Bộ Xây dựng
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	

15. Thủ tục cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III

- Mã số TTHC: 1.009986.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo Mẫu số 11 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. - 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng. - Các tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 87 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 29 Điều 12 Nghị định số 35/NĐ-CP.	0,5 ngày	Đơn đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ
Bước 2	Sở Xây dựng	Giám đốc	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	01 ngày	

Bước 3	Phòng QLN & VLXD	Trưởng phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ và báo cáo Trưởng phòng. Trưởng phòng báo cáo đồng chí Chủ tịch hội đồng về dự kiến thời gian tổ chức họp hội đồng để xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	09 ngày	
Bước 5	Sở Xây dựng	Chủ tịch HĐ	Ký giấy mời chuyên tới các thành viên hội đồng	0,5 ngày	
Bước 6	Hội đồng xét cấp CCHN, CCNL	Chủ tịch HĐ	Tổ chức họp hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo kế hoạch. Trình Giám đốc Sở ra quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định	01 ngày	
Bước 7	Sở Xây dựng	Giám đốc	Ký duyệt quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	02 ngày	
Bước 8	Phòng QLN & VLXD	Chuyên viên	Tiến hành truy cập trang <i>nangluchdxd.gov.vn</i> và tiến hành cập nhật thông tin, cấp mã tự động theo quy định. Sau khi có mã tiến hành in chứng chỉ, trình ký, đóng dấu.	03 ngày	
Bước 9	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký chứng chỉ.	02 ngày	Chứng chỉ Theo mẫu của Bộ Xây dựng
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	

16. Thủ tục cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài

- Mã số TTHC: 1.009987.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 25 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 03 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục VII Nghị định 35/2023/NĐ-CP. - 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng. - Bản sao văn bằng được đào tạo, chứng chỉ hành nghề do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp đã được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch ra tiếng Việt và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. - Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp theo quy định.	0,5 ngày	Đơn đề nghị cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 3 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ
Bước 2	Sở Xây dựng	Giám đốc	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	01 ngày	
Bước 3	Phòng QLN & VLXD	Trưởng phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	

Bước 4		Chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ và báo cáo Trưởng phòng. Trưởng phòng báo cáo đồng chí Chủ tịch hội đồng về dự kiến thời gian tổ chức họp hội đồng để xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	14 ngày	
Bước 5	Sở Xây dựng	Chủ tịch HĐ	Ký giấy mời chuyển tới các thành viên hội đồng	0,5 ngày	
Bước 6	Hội đồng xét cấp CCHN, CCNL	Chủ tịch HĐ	Tổ chức họp hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo kế hoạch. Trình Giám đốc Sở ra quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định	01 ngày	
Bước 7	Sở Xây dựng	Giám đốc	Ký duyệt quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	02 ngày	
Bước 8	Phòng QLN & VLXD	Chuyên viên	Tiến hành truy cập trang <i>nangluchdxd.gov.vn</i> và tiến hành cập nhật thông tin, cấp mã tự động theo quy định. Sau khi có mã tiến hành in chứng chỉ, trình ký, đóng dấu.	03 ngày	
Bước 9	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký chứng chỉ.	02 ngày	Chứng chỉ Theo mẫu của Bộ Xây dựng
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	

17. Thủ tục cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III

- Mã số TTHC: 1.009928.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 01 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục VII Nghị định 35/2023/NĐ-CP. - 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng. - Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp; <i>trường hợp trên văn bằng không ghi chuyên ngành đào tạo thì phải nộp kèm bảng điểm để làm cơ sở kiểm tra, đánh giá.</i> - Mã số chứng chỉ hành nghề. - Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường	0,5 ngày	Đơn đề nghị cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ

			hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai. - Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài. - Bản sao kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.		
Bước 2	Sở Xây dựng	Giám đốc	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	01 ngày	
Bước 3	Phòng QLN & VLXD	Trưởng phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ và báo cáo Trưởng phòng. Trưởng phòng báo cáo đồng chí Chủ tịch hội đồng về dự kiến thời gian tổ chức họp hội đồng để xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	09 ngày	
Bước 5	Sở Xây dựng	Chủ tịch HĐ	Ký giấy mời chuyển tới các thành viên hội đồng	0,5 ngày	
Bước 6	Hội đồng xét cấp CCHN, CCNL	Chủ tịch HĐ	Tổ chức họp hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo kế hoạch. Trình Giám đốc Sở ra quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định	01 ngày	
Bước 7	Sở Xây dựng	Giám đốc	Ký duyệt quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	02 ngày	
Bước 8	Phòng QLN & VLXD	Chuyên viên	Tiến hành truy cập trang <i>nangluchdxd.gov.vn</i> và tiến hành cập nhật thông tin, cấp mã tự động theo quy định. Sau khi có mã tiến hành in chứng chỉ, trình ký, đóng dấu.	03 ngày	

Bước 9	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký chứng chỉ.	02 ngày	Chứng chỉ Theo mẫu của Bộ Xây dựng
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	

18. Thủ tục cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III

- Mã số TTHC: 1.009988.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 04 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục VII Nghị định 35/2023/NĐ-CP. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý: Quyết định thành lập tổ chức trong trường hợp có quyết định thành lập. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý: Quyết định công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng với	0,5 ngày	- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ

			phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận (đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực khảo sát địa chất công trình). - Kê khai mã số chứng chỉ hành nghề trong đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực đối với cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề của các chức danh yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề. Đối với chức danh chỉ huy trưởng chỉ có kinh nghiệm thực hiện công việc về thi công xây dựng thì thay thế bằng bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý văn bằng được đào tạo phù hợp với công việc đảm nhận tương ứng với quy định tại khoản 4 Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP kèm theo bản kê khai và tự xác định hạng chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 05 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP (không yêu cầu kê khai nội dung về chứng chỉ hành nghề); bản sao điện tử có giá trị pháp lý văn bằng được đào tạo của các cá nhân tham gia thực hiện công việc. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý: Hợp đồng và Biên bản nghiệm thu công việc đã thực hiện theo nội dung kê khai (đối với tổ chức khảo sát xây dựng, lập thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây dựng hạng II, hạng III). - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý: Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng hoặc bộ phận công trình (trong trường hợp thi công công tác xây dựng chuyên biệt) đã thực hiện theo nội dung kê khai (đối với tổ chức thi công xây dựng hạng II, hạng III).		
Bước 2	Sở Xây dựng	Giám đốc	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	01 ngày	

Bước 3	Phòng QLN & VLXD	Trưởng phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ và báo cáo Trưởng phòng. Trưởng phòng báo cáo đồng chí Chủ tịch hội đồng về dự kiến thời gian tổ chức họp hội đồng để xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	09 ngày	
Bước 5	Sở Xây dựng	Chủ tịch HĐ	Ký giấy mời chuyên tới các thành viên hội đồng	0,5 ngày	
Bước 6	Hội đồng xét cấp CCHN, CCNL	Chủ tịch HĐ	Tổ chức họp hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo kế hoạch. Trình Giám đốc Sở ra quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định	01 ngày	
Bước 7	Sở Xây dựng	Giám đốc	Ký duyệt quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.	02 ngày	
Bước 8	Phòng QLN & VLXD	Chuyên viên	Tiến hành truy cập trang <i>nanluchdxd.gov.vn</i> và tiến hành cập nhật thông tin, cấp mã tự động theo quy định. Sau khi có mã tiến hành in chứng chỉ, trình ký, đóng dấu.	03 ngày	
Bước 9	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký chứng chỉ.	02 ngày	Chứng chỉ Theo mẫu của Bộ Xây dựng
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	

19. Thủ tục cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng):

- Mã số TTHC: 1.009989.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 04 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục VII Nghị định 35/2023/NĐ-CP. - Cam kết của tổ chức đề nghị cấp lại.	0,5 ngày	Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ
Bước 2	Sở Xây dựng	Giám đốc	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	01 ngày	
Bước 3	Phòng QLN & VLXD	Trưởng phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ và báo cáo Trưởng phòng. Trưởng phòng báo cáo đồng chí Chủ tịch hội đồng về dự kiến thời gian tổ chức họp hội đồng để xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	3,5 ngày	
Bước 5	Sở Xây dựng	Chủ tịch HĐ	Ký giấy mời chuyển tới các thành viên hội đồng	0,5 ngày	

Bước 6	Hội đồng xét cấp CCHN, CCNL	Chủ tịch HĐ	Tổ chức họp hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo kế hoạch. Trình Giám đốc Sở ra quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định	01 ngày	
Bước 7	Sở Xây dựng	Giám đốc	Ký duyệt quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.	01 ngày	
Bước 8	Phòng QLN & VLXD	Chuyên viên	Tiến hành truy cập trang <i>nangluchdxd.gov.vn</i> và tiến hành cập nhật thông tin, cấp mã tự động theo quy định. Sau khi có mã tiến hành in chứng chỉ, trình ký, đóng dấu.	0,5 ngày	
Bước 9	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký chứng chỉ.	01 ngày	
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	Chứng chỉ Theo mẫu của Bộ Xây dựng

20. Thủ tục cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi do cơ quan nhà nước cấp)

- Mã số TTHC: 1.009990.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực	0,5 ngày	Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng

	HTDN tỉnh		tuyển cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 04 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục VII Nghị định 35/2023/NĐ-CP. - Bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp.		theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ
Bước 2	Sở Xây dựng	Giám đốc	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	01 ngày	
Bước 3	Phòng QLN & VLXD	Trưởng phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ và báo cáo Trưởng phòng. Trưởng phòng báo cáo đồng chí Chủ tịch hội đồng về dự kiến thời gian tổ chức họp hội đồng để xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	3,5 ngày	
Bước 5	Sở Xây dựng	Chủ tịch HĐ	Ký giấy mời chuyển tới các thành viên hội đồng	0,5 ngày	
Bước 6	Hội đồng xét cấp CCHN, CCNL	Chủ tịch HĐ	Tổ chức họp hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo kế hoạch. Trình Giám đốc Sở ra quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định	01 ngày	
Bước 7	Sở Xây dựng	Giám đốc	Ký duyệt quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.	01 ngày	
Bước 8	Phòng QLN & VLXD	Chuyên viên	Tiến hành truy cập trang <i>nangluchdxd.gov.vn</i> và tiến hành cập nhật thông tin, cấp mã tự động theo quy định. Sau khi có mã tiến hành in chứng chỉ, trình ký, đóng dấu.	0,5 ngày	
Bước 9	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký chứng chỉ.	01 ngày	Chứng chỉ Theo

Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	mẫu của Bộ Xây dựng
---------	--	-----------------------------	-------------	----------	------------------------

21. Thủ tục cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III

- Mã số TTHC: 1.009991.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 04 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục VII Nghị định 35/2023/NĐ-CP. - Các tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 87 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 29 Điều 12 Nghị định số 35/NĐ-CP.	0,5 ngày	Đơn đề nghị điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ
Bước 2	Sở Xây dựng	Giám đốc	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	01 ngày	

Bước 3	Phòng QLN & VLXD	Trưởng phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ và báo cáo Trưởng phòng. Trưởng phòng báo cáo đồng chí Chủ tịch hội đồng về dự kiến thời gian tổ chức họp hội đồng để xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	09 ngày	
Bước 5	Sở Xây dựng	Chủ tịch HĐ	Ký giấy mời chuyên tới các thành viên hội đồng	0,5 ngày	
Bước 6	Hội đồng xét cấp CCHN, CCNL	Chủ tịch HĐ	Tổ chức họp hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo kế hoạch. Trình Giám đốc Sở ra quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định	01 ngày	
Bước 7	Sở Xây dựng	Giám đốc	Ký duyệt quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.	02 ngày	
Bước 8	Phòng QLN & VLXD	Chuyên viên	Tiến hành truy cập trang <i>nanluchdxd.gov.vn</i> và tiến hành cập nhật thông tin, cấp mã tự động theo quy định. Sau khi có mã tiến hành in chứng chỉ, trình ký, đóng dấu.	03 ngày	
Bước 9	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký chứng chỉ.	02 ngày	Chứng chỉ Theo mẫu của Bộ Xây dựng
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	

22. Thủ tục cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III

- Mã số TTHC: 1.009936.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho phòng Lãnh đạo Sở Xây dựng. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 04 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục VII Nghị định 35/2023/NĐ-CP. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý hoặc kê khai mã số chứng chỉ năng lực đã được cấp trong đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực.	0,5 ngày	Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ
Bước 2	Sở Xây dựng	Giám đốc	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	01 ngày	
Bước 3	Phòng QLN & VLXD	Trưởng phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách.	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ và báo cáo Trưởng phòng. Trưởng phòng báo cáo đồng chí Chủ tịch hội đồng về dự kiến thời gian tổ chức họp hội đồng để xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	3,5 ngày	
Bước 5	Sở Xây dựng	Chủ tịch HĐ	Ký giấy mời chuyên tới các thành viên hội đồng	0,5 ngày	

Bước 6	Hội đồng xét cấp CCHN, CCNL	Chủ tịch HĐ	Tổ chức họp hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo kế hoạch. Trình Giám đốc Sở ra quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định	01 ngày	
Bước 7	Sở Xây dựng	Giám đốc	Ký duyệt quyết định phê duyệt cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.	01 ngày	
Bước 8	Phòng QLN & VLXD	Chuyên viên	Tiến hành truy cập trang <i>nangluchdxd.gov.vn</i> và tiến hành cập nhật thông tin, cấp mã tự động theo quy định. Sau khi có mã tiến hành in chứng chỉ, trình ký, đóng dấu.	0,5 ngày	
Bước 9	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký chứng chỉ.	01 ngày	Chứng chỉ Theo mẫu của Bộ Xây dựng
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở Xây dựng	Trả kết quả	0,5 ngày	

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng

1. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị /Tin ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ

- Mã số TTHC: 1.009994.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Công chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến đến Lãnh đạo UBND cấp huyện. Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ (riêng đối với mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép Xây dựng có thời hạn thì tiêu đề của đơn đổi thành "<i>Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn</i>"), ngoài ra thành phần hồ sơ cho từng loại công trình cụ thể như sau: <i>(1.1) Đối với công trình không theo tuyển:</i> - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm	0,5 ngày	- Giấy hẹn và trả kết quả. - Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

			định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. - <i>Trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình</i>		
--	--	--	--	--	--

			<i>hiện hữu.</i> <i>(1.2) Đối với công trình theo tuyến:</i> - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến hoặc Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm: sơ đồ vị trí tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình; bản vẽ các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt mỏng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.		
--	--	--	--	--	--

			<i>(1.3) Đối với công trình tôn giáo:</i> - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt mỏng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. - <i>Trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận</i>		
--	--	--	--	--	--

			<i>công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu.</i> - Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan chuyên môn về tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Công trình tôn giáo thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa. <i>(1.4) Đối với công trình tín ngưỡng:</i> - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo bản vẽ thẩm duyệt trong trường hợp pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có yêu cầu; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp pháp luật về xây dựng có yêu cầu, gồm: + Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình; + Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình; + Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đấu		
--	--	--	---	--	--

			nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện; + Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề. - Văn bản của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng đối với công trình tín ngưỡng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng. - Công trình tín ngưỡng thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa. <i>(1.5) Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:</i> - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng		
--	--	--	---	--	--

			tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. - Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa. - Trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu. <i>(1.6) Đối với công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế:</i> - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công		
--	--	--	--	--	--

			trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. - Các điều khoản quy định của Hiệp định hoặc thỏa thuận đã		
--	--	--	--	--	--

			được ký kết với Chính phủ Việt Nam. (1.7) Đối với công trình nhà ở riêng lẻ: - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo bản vẽ thẩm duyệt trong trường hợp pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có yêu cầu; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp pháp luật về xây dựng có yêu cầu, gồm: + Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình; + Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình; + Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đầu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện; + Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.		
Bước 2	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị thành phố Nam Định	Lãnh đạo	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; Tổng hợp ý kiến cơ quan liên quan trong trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có); Trình lãnh đạo phòng kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét ký duyệt.	- 16 ngày đối với công trình; - 11 ngày đối với nhà	Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây

				ở riêng lẻ.	dụng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.
Bước 5	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt giấy phép xây dựng	2 ngày	
Bước 6	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Công chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả	0,5 ngày	

2. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.

- Mã số TTHC: 1.009995.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Công chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến đến Lãnh đạo UBND cấp huyện. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. - Một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật. - Bản vẽ hiện trạng của các bộ phận công trình dự kiến sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ	0,5 ngày	- Giấy hẹn và trả kết quả. - Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

			lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (kích thước tối thiểu 10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo. Thành phần hồ sơ khác cho từng loại công trình, cụ thể như sau: <i>(1.1) Đối với công trình không theo tuyến:</i> - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. - <i>Trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu</i>		
--	--	--	--	--	--

			thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu. (1.2) Đối với công trình theo tuyến: - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến hoặc Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm: sơ đồ vị trí tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình; bản vẽ các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu		
--	--	--	--	--	--

			chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. <i>(1.3) Đối với công trình tôn giáo:</i> - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. - <i>Trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình</i>		
--	--	--	---	--	--

			<i>hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu.</i> - Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan chuyên môn về tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Công trình tôn giáo thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa. <i>(1.4) Đối với công trình tín ngưỡng:</i> - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo bản vẽ thẩm duyệt trong trường hợp pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có yêu cầu; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp pháp luật về xây dựng có yêu cầu, gồm: + Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình; + Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình; + Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đầu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện; + Đối với công trình xây dựng có công trình liên kế phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liên kế.		
--	--	--	--	--	--

			- Văn bản của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng đối với công trình tín ngưỡng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng. - Công trình tín ngưỡng thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa. <i>(1.5) Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:</i> - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu		
--	--	--	---	--	--

			chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. - Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa. - Trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu. <i>(1.6) Đối với công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế:</i> - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41		
--	--	--	---	--	--

			Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án. - Các điều khoản quy định của Hiệp định hoặc thỏa thuận đã được ký kết với Chính phủ Việt Nam. <i>(1.7) Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:</i> - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo bản vẽ thẩm duyệt trong trường hợp pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có yêu cầu; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp pháp luật về xây dựng có yêu cầu, gồm: + Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình; + Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình;		
--	--	--	--	--	--

			+ Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện; + Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.		
Bước 2	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị thành phố Nam Định	Lãnh đạo phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; Tổng hợp ý kiến cơ quan liên quan trong trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có); Trình lãnh đạo phòng kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký duyệt.	- 16 ngày đối với công trình; - 11 ngày đối với nhà ở riêng lẻ.	Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.
Bước 5	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt giấy phép xây dựng	2 ngày	
Bước 6	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Công chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả	0,5 ngày	

3. Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.

- Mã số TTHC: 1.009996.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Công chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến đến Lãnh đạo UBND cấp huyện. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. - Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về sở hữu công trình theo quy định của pháp luật. - Bản vẽ hoàn công công trình (nếu có) hoặc bản vẽ thiết kế mô tả thực trạng công trình được di dời, gồm mặt bằng, mặt cắt móng và bản vẽ kết cấu chịu lực chính; bản vẽ tổng mặt bằng địa điểm công trình sẽ được di dời tới; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng tại địa điểm công trình sẽ di dời đến. - Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện.	0,5 ngày	- Giấy hẹn và trả kết quả. - Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

			- Phương án di dời do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện gồm: + Phần thuyết minh về hiện trạng công trình và khu vực công trình sẽ được di dời đến; giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng phương tiện, thiết bị, nhân lực; giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời; tổ chức, cá nhân thực hiện di dời công trình; + Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình.		
Bước 2	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị thành phố Nam Định	Lãnh đạo phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; Tổng hợp ý kiến cơ quan liên quan trong trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có); Trình lãnh đạo phòng kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký duyệt.	- 16 ngày đối với công trình; - 11 ngày đối với nhà ở riêng lẻ.	Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.
Bước 5	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt giấy phép xây dựng	2 ngày	
Bước 6	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Công chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả	0,5 ngày	

4. Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.

- Mã số TTHC: 1.009997. 000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Công chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến đến Lãnh đạo UBND cấp huyện. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt điều chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế đối với trường hợp thiết kế không do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.	0,5 ngày	- Giấy hẹn và trả kết quả. - Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

Bước 2	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị thành phố Nam Định	Lãnh đạo phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; Tổng hợp ý kiến cơ quan liên quan trong trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có); Trình lãnh đạo phòng kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét ký duyệt.	- 16 ngày đối với công trình. - 11 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	Giấy phép xây dựng được điều chỉnh.
Bước 5	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt giấy phép xây dựng	2 ngày	
Bước 6	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Công chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả	0,5 ngày	

5. Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.

- Mã số TTHC: 1.009998.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Bộ phận Một cửa	Công chức phụ trách	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có).	0,5 ngày	- Giấy hẹn và trả kết quả.

	UBND cấp huyện	tiếp nhận và trả kết quả	- Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến đến Lãnh đạo UBND cấp huyện. - Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.		- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.
Bước 2	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị thành phố Nam Định	Lãnh đạo phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; Tổng hợp ý kiến cơ quan liên quan trong trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có); Trình lãnh đạo phòng kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký duyệt.	2 ngày	Giấy phép xây dựng được gia hạn
Bước 5	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt giấy phép xây dựng	1 ngày	
Bước 6	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Công chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả	0,5 ngày	

6. Thủ tục Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.

- Mã số TTHC: 1.009999.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu /kết quả
Bước 1	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Công chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí theo quy định (nếu có). - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến đến Lãnh đạo UBND cấp huyện. Hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).	0,5 ngày	- Giấy hẹn và trả kết quả. - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.
Bước 2	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Duyệt, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn.	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị thành phố Nam Định	Lãnh đạo phòng	Duyệt, chuyển hồ sơ tới chuyên viên phụ trách	0,5 ngày	
Bước 4		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; Tổng hợp ý kiến cơ quan liên quan trong trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có); Trình lãnh đạo phòng kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký duyệt.	2 ngày	Giấy phép xây dựng được cấp lại

Bước 5	UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt giấy phép xây dựng	1 ngày	
Bước 6	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Công chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả	0,5 ngày	